

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 9 năm 2025

### **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân cấp xã;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 296/TTr-SNNMT ngày 23/9/2025.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi chức năng quản lý

của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (đính kèm 02 Phụ lục).

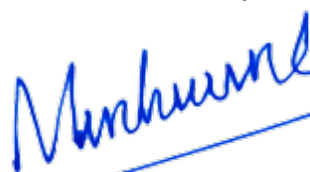
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: LĐ, PVHCC;
- Trung tâm CB và Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NTL

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trịnh Minh Hoàng**

**Phụ lục I****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM; BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ***(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)*

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>	
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM</b>	
1	Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES	Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục Công ước CITES (Mã số TTHC: 1.004819)	-N như trên-
3	Cấp giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên (Mã số TTHC: 1.008672)	-N như trên-
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC</b>	
1	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận (Mã số TTHC: 1014021)	Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Quy trình thực hiện thả lại loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nuôi sinh sản tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.	-N như trên-
3	Cấp giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên (Mã số TTHC: 1.008672)	-N như trên-

4	Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Mã số TTHC: 1.008675)	-Nhu trên-
5	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (Mã số TTHC: 1.008682)	-Nhu trên-
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>	
1	Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng (Mã số TTHC: 1.012922)	Quyết định số 377/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân (Mã số TTHC: 1.012531)	-Nhu trên-

**Phụ lục II**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM; BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC THUỘC  
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_ /QĐ-UBND ngày \_\_\_\_\_ /9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH****I. LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM****1. Thủ tục Cấp lại mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm xử lý	0.25 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét. Trường hợp không cấp mã số, cơ quan cấp mã số thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do; Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi thì không quá 15 ngày; Trường hợp nuôi, trồng các loài thuộc Phụ lục Công ước CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam (không bao gồm trường hợp cần kiểm tra thực tế; nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu) không quá 09 ngày; Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu thì không quá 24 ngày	14 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, ký duyệt Quyết định chuyển Phòng chuyên môn trả kết quả	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Chi cục Kiểm lâm	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0.25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 16 ngày làm việc</b>			

**2. Thủ tục Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật, thực vật thuộc Phụ lục CITES (Mã số TTHC: 1.004819)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm xử lý	0.25 ngày
Bước 2	Phòng chuyên môn Chi cục Kiểm lâm	Xem xét thẩm tra xử lý hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm xem xét. Trường hợp không cấp mã số, cơ quan cấp mã số thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do; Trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi thì không quá 15 ngày; Trường hợp nuôi, trồng các loài thuộc Phụ lục Công ước CITES không có phân bố tự nhiên tại Việt Nam và lần đầu tiên đăng ký nuôi, trồng tại Việt Nam (không bao gồm trường hợp cần kiểm tra thực tế; nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu) không quá 09 ngày; Trường hợp nuôi, trồng loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục I Công ước CITES vì mục đích thương mại trong nước và xuất khẩu thì không quá 24 ngày	14 ngày

Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, ký duyệt Quyết định chuyển Phòng chuyên môn trả kết quả	01 ngày
Bước 4	Phòng chuyên môn thuộc Chi cục Kiểm lâm	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0.5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	0.25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 16 ngày làm việc</b>			

### 3. Thủ tục Cấp giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên (Mã số TTHC: 1.008672)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 15 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Chi cục Kiểm lâm xử lý	0.5 ngày
Bước 2	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Chi cục Kiểm lâm	Tiếp nhận, chuyển Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	0.5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 4	Chuyên viên Chi cục Kiểm lâm	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trình Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	10 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm	Xem xét, trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	02 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 7	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển đến Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0.25 ngày

Bước 8	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Chuyển Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	0.25 ngày
Bước 9	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, kiểm tra hồ sơ, tham mưu, trình lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	01 ngày
Bước 10	Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.25 ngày
Bước 11	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Ký duyệt quyết định cấp giấy phép khai thác loài	01 ngày
Bước 12	Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Gửi kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0.25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 18 ngày làm việc</b>			

## II. LĨNH VỰC BẢO TỒN THIÊN NHIÊN VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC

**1. Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận (Mã số TTHC: 1014021)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 08 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng/đơn vị chuyên môn xử lý	0,25 ngày
Bước 2	Phòng/đơn vị chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày

Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh: 02 ngày làm việc</b>			
Bước 5	Văn thư/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 9	Văn thư/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	0,25 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
	<b>Tổng thời gian thực hiện</b>		<b>10 ngày làm việc</b>

**2. Quy trình thực hiện thả lại loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nuôi sinh sản tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 13 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng/đơn vị chuyên môn xử lý	0,25 ngày
Bước 2	Phòng/đơn vị chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>13 ngày làm việc</b>

### **3. Cấp giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên (Mã số TTHC: 1.008672)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 15 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng/đơn vị chuyên môn xử lý	0,25 ngày
Bước 2	Phòng/đơn vị chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	14 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày

Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh: 03 ngày làm việc</b>			
Bước 5	Văn thư/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	1,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 9	Văn thư/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	0,25 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>18 ngày làm việc</b>

**4. Cấp giấy phép trao đổi, tặng cho mẫu vật của loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Mã số TTHC: 1.008675)**

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 13 ngày làm việc</b>			

Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng/đơn vị chuyên môn xử lý	0,25 ngày
Bước 2	Phòng/đơn vị chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	12 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh: 02 ngày làm việc</b>			
Bước 5	Văn thư/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 9	Văn thư/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	0,25 ngày
Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>15 ngày làm việc</b>

**5. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học (Mã số TTHC: 1.008682)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường: 25 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Hướng dẫn, kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Phòng/đơn vị chuyên môn xử lý	0,25 ngày
Bước 2	Phòng/đơn vị chuyên môn	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản xử lý hồ sơ	24 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ký duyệt hồ sơ, văn bản trình Chủ tịch UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 4	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Chuyển hồ sơ trình đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
<b>Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh: 02 ngày làm việc</b>			
Bước 5	Văn thư/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	0,25 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Phòng, Ban chuyên môn thuộc Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản trình Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 7	Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản, trình lãnh đạo UBND tỉnh	0,5 ngày
Bước 8	Lãnh đạo UBND tỉnh	Ký duyệt hồ sơ	0,5 ngày
Bước 9	Văn thư/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng UBND tỉnh	Chuyển kết quả cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	0,25 ngày

Bước 10	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân	
<b>Tổng thời gian thực hiện</b>			<b>27 ngày làm việc</b>

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

### 1. Thủ tục Hỗ trợ tín dụng đầu tư trồng rừng gỗ lớn đối với chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân (Mã TTHC: 1.012531)

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
<b>Thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã: 15 ngày làm việc</b>			
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ và chuyển cho Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND cấp xã	0.5 ngày
Bước 2	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND cấp xã	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	01 ngày
Bước 4	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	Tham mưu lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xác minh hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất và lập biên bản xác minh điều kiện hỗ trợ lãi suất tín dụng; Tham mưu tờ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo kết quả thủ tục hành chính	10 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND cấp xã xem xét	0.5 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND cấp xã	Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, ký ban hành	0.5 ngày

Bước 7	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	Xem xét, ký duyệt	01 ngày
Bước 8	Văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	Phát hành văn bản và gửi kết quả cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	0.5 ngày
<b>Thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh: 05 ngày làm việc</b>			
Bước 9	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, chuyển Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu	0.5 ngày
Bước 10	Công chức tham mưu của Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Rà soát, kiểm tra và hiệu chỉnh hồ sơ, trình Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	03 ngày
Bước 11	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, thông qua dự thảo văn bản và trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	0.5 ngày
Bước 12	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh	Xem xét, ký duyệt quyết định hỗ trợ tín dụng ( <i>Trường hợp không phê duyệt thì ký thông báo bằng văn bản</i> ) chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	0.5 ngày
Bước 13	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Trả kết quả cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư	0.5 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</b>			

**2. Lập biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng (Mã số TTHC: 1.012.922)**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Hướng dẫn, kiểm tra tính hợp lệ, tiếp nhận hồ sơ của chủ rừng và chuyển cho Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND cấp xã xử lý	0.25 ngày

Bước 2	Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND cấp xã	Chuyên Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	0.25 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	Kiểm tra, phân công Chuyên viên tham mưu	0.25 ngày
Bước 4	Chuyên viên của Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	Tham mưu lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập đoàn kiểm tra; dự thảo Biên bản kiểm tra hiện trường để xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng; báo cáo lãnh đạo Phòng chuyên môn	3.5 ngày
Bước 5	Lãnh đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã	Báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức kiểm tra hiện trường lập biên bản xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng. Báo cáo kết quả cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi hoàn thành.	0.25 ngày
Bước 6	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Xem xét, chỉ đạo Phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển biên bản kiểm tra hiện trường xác định nguyên nhân, mức độ thiệt hại rừng trồng đến Trung tâm phục vụ hành chính công xã để trả kết quả cho chủ rừng	0.25 ngày
Bước 7	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Trả kết quả cho chủ rừng	0.25 ngày
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính</b>			<b>05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</b>